

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2023

V/v “Ly hôn giữa bà H và ông L”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Võ Thị Kiều Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tú –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1148/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số G khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

**Bị đơn:** Ông Võ Văn Vũ L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà H, ông L có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày tóm tắt như sau: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2011 bà và ông Võ Văn Vũ L đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và đến năm 2012 được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/3/2012. Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2013 và Võ Trần Bảo C, sinh ngày 13-11-2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, thường

xuyên cãi vã nguyên nhân là do ông L có quan hệ tình cảm người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần khuyên ngăn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng ông L vẫn không thay đổi nên bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Về con chung, khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Văn Vũ L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Võ Văn Vũ L theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông L biết Tòa án đang thụ lý giải quyết ly hôn với bà H nhưng ông L không tham gia cung cấp ý kiến, không tham gia hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại bản tự khai ngày 30-10-2023, cháu Võ Trần Chí T có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Thanh H và ông Võ Văn Vũ L bận việc nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án quyết định xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn Vũ L. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Bà Trần Thị Thanh H và ông Võ Văn Vũ L bận đi làm và có đơn đề nghị xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh H và ông Võ Văn Vũ L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30-3-2012 (Giấy đăng ký số 62, quyển số 01/2012) nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh H và ông Võ Văn Vũ L là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh H đối với ông Võ Văn Vũ L, thấy rằng: Bà H trình bày cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được gian đầu, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần khuyên ngăn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng ông L vẫn không thay đổi nên bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông L. Đối với ông Võ Văn Vũ L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông L đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông L không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Tại phiên tòa, ông Võ Văn Vũ L vẫn vắng mặt, chứng tỏ ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H. Xét thấy, hai bên hiện đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không còn thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh H.

[2.3] Về nuôi con chung: Bà H xác định có 02 con chung tên Võ Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2013 và Võ Trần Bảo C, sinh ngày 13-11-2017. Xét thấy, hai cháu Võ Trần Chí T và Võ Trần Bảo C hiện do bà H đang nuôi dưỡng và cháu T có nguyện vọng là muốn sống cùng với mẹ. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của hai cháu, nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cần giao hai cháu Võ Trần Chí T và Võ Trần Bảo C cho bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bà H và ông L ly hôn.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với các Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Võ Văn Vũ L vắng mặt tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến về tình cảm, con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết. Trường hợp giữa bà H và ông L có phát sinh tranh chấp về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung thì các bên được quyền khởi kiện để giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H về việc “Ly hôn” đối với ông Võ Văn Vũ L.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Võ Văn Vũ L.

2. Về quyền nuôi con chung: Bà Trần Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Võ Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2013 và Võ Trần Bảo C, sinh ngày 13-11-2017.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006283 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Bà Trần Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Thắm**